



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
LOI#: _____
I-171#: _____ Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC SINH
Last Middle First

Current Address: 68/16 Đoàn Văn Bô P. 9 Q. 4 T.P. Hồ Chí Minh

Date of Birth: 10/1/45 Place of Birth: Nam Định

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1/75 To 12/8/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 19, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN NGOC SINH	BORN	10 JAN 45	(IV 77407)
HUYNH HUU NGOC	BORN	11 APR 51	WIFE
NGUYEN NGOC KHANH HOA	BORN	11 JUN 75	UNMARRIED SON
LE HUYNH THANH TRUC	BORN	3 MAY 75	UNMARRIED STEP-DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 68/16 DOAN VAN 30
P 39
Q 04
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 47449

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

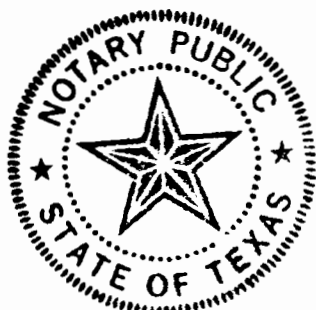
01-022-00
I Certify That I Have Compared
This Document To Its Original
And It Is A True And Correct Copy
11/06/89
Cu Ngoc Ha
Immigration Specialist for LIRS for
Texas - Louisiana - Arkansas
3131 W. Alabama, Suite 124
Mc. Don, Texas 77098

ODP-I
07/89

9639057

SINCERELY

David C. Pierce
DAVID C. PIERCE
COUNSELOR OF EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS



Cu Ngoc Ha

CU NGOC HA
Notary Public, State of Texas
Commission Expires 08/10/91

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

. . . .

PHAM NGUYEN DANIELLE
8122 ENCHANTED FOREST DR
HOUSTON TX 77038

IV Number : 77407

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration law.

Therefore, so that these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /NOI



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies) MAU DON VE LY-LICH *****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC SINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 10 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 68/16 DOAN VAN BO PHUONG 9 QUAN 4.
(Dia chi tai Viet-Nam) THANH PHO HO CHI MINH VIETNAM.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 01/05/75 To (Den): 08/12/82
PLACE OF RE-EDUCATION: HOC MON; SUAL MAU; TAM HIEP; K-5 CAMP.
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): SELF-EMPLOYED; REPAIRMAN; MERCHANT
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 1ST MAJOR, ARMORED COMPANY COMMANDER.
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ARVN 3116 ARMORED COMPANY.
16TH ARMORED REGIMENT Date (nam): 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so): 77407
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 68/16 DOAN VAN BO PHUONG 9 QUAN 4.
THANH PHO HO CHI MINH VN.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DANILLE NGUYEN PHAM.
HOUSTON TX
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER.
NAME & SIGNATURE: DANILLE NGUYEN PHAM.
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) X Nguyen Pham
HP 1
DATE: 01 15 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, NGOC SINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH HUU NGOC	04/11/51	Wife
NGUYEN, NGOC KHANH HOA.	06/11/75	Unmarried Son
LE, HUYNH THANH TRUC	05/3/75	Unmarried Step-Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thọ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

RE-EDUCATION SUMMARY

I. BIOGRAPHIC DATA:

Full Name NGUYEN NGOC SINH
Date of Birth Jan. 10, 1945
Rank and function before April 1975: Major, Armored Company Commander
3/16 Armored Company, 16th Armored Regiment, ARVN
Service number 65/419022
Military training : Graduated Reserve Infantry Officer School of Thu Duc
Armored Officer training
Time of Re-education 7 years 3 months 15 days (from 6-15-75 to 9-30-82)
Current Address 68/16 Doan Van Bo, P.9, Q.4, T/P Ho Chi Minh, Vietnam

II. RE-EDUCATION HISTORY

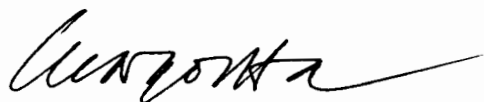
From 6-16-75 to 11/75 Re-education camp in Hoc Mon
11/75 to 10/76 Suoi Mau, Tam Hiep, K-5 re-education camp
10/76 to 11/76 Camp 4, Site 4, Cam Nham, Hoang Lien Son, North Vietnam
11/76 to 2/77 Camp 1, Site 4, Tich Coc village, Hoang Lien Son
2/88 to 10/78 Camp 7, Group 776, Khe Cho, Yen Bai, North Vietnam
10/78 to 9/82 Camp 3, Tan Ky, Nghe Tinh, North Vietnam
9-30-82 to present self-employed: Motorbike repairman, merchant, seamstress

I do swear that I know and understand the contents of this statement, signed by me.

Date: 8-22-1989

Translated by Cu Ngoc Ha, Immigration Specialist for LIRS for Texas, Louisiana
Arkansas.

9/2/89



CU NGOC HA
CASE WORKER / TRANSLATOR
LSST - REFUGEE SERVICE
REGIONAL OFFICE FOR LIRS
3131 W. ALABAMA, SUITE 124
HOUSTON, TEXAS 77098

642-11.1.82

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

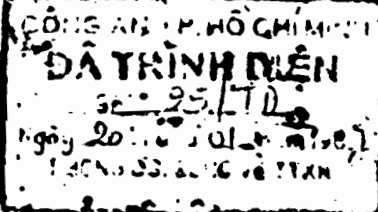
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo số 3

Số 17/QT

0003.78.1467.2

GIẤY NHÀ TRẠI



Thi hành quyết định tha số 169 ngày 12/8/1982 của Bộ nội vụ

Naj cấp giấy tha cho anh có tên sau :

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Sinh .

Nam sinh : 1945

Nơi sinh : Nạn định

Nơi ĐKKK thường trú : 24 Đường vĩnh viễn Quận 10 TP Hồ Chí Minh .

Can tội : thiếu tá chi đoàn trưởng .

Bút ngày : 1/5/1975 . án phạt : TICT

Naj về cư trú tại : 24 Đường vĩnh viễn Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh .

Nhận xét quá trình cải tạo :

- Tư tưởng : Tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của đảng . an tâm cải tạo .
- Lao động : đảm bảo ngày công, có ý thức trong lao động .
- Học tập : tham gia đầy đủ, nhận thức được .
- Nội qui : chấp hành được chưa sai phạm gì lớn .

Lưu tại: ngăn trở phải

Của : Sinh

Danh bản số : 9488

Lập tại : Quân pháp

Họ tên chữ kí
người được cấp giấy

Ngày 30 tháng 9 năm 1982
P. GIẤM THỊ

Đại úy : Nguyễn Quốc Thước .

Địa chỉ hiện nay: 68/16 Đường Bô F9Q4,
TP Hồ Chí Minh.

57.1 AN 513

CH 3 R10

Xuất khẩu

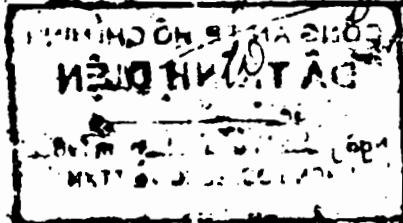
Antv. Nguyễn Ngọc Sinh có tên Thanh Xuân
tên thật là Nguyễn Ngọc Sinh ngày 27.10.1982

1582 T/MCH 3 R10

MAY TAY A1000 HUBO PHA AN XON HUBO

SV 1000 01

01/11/82 - 01/11/82



Handwritten signature and scribbles.

10/11/82

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

1982 : 1982

Handwritten signature and scribbles at the bottom of the page.

00037814672

CERTIFICATE OF RELEASE

Carrying out Decision of Release No. 169 dated 8-12-1982 issued by the Ministry of Interior, a certificate of Release was granted to :

Full Name NGUYEN NGOC SINH born in 1945
Place of Birth Nam Dinh
Place of registration for permanent residence: 24 Vinh Vien Street,
Precinct 10, Ho Chi Minh City
Observation on Achievement in Re-education:

- Political thought: Confident in Party's policy about re-education.
Being at ease in re-education
- Labor: Completed all quotas, conscious of his duty
- Education: Good attendance,
- Regulation: Good observation of regulation, no grave violation

Fingerprint of right index
of : Sinh
Name List: 9488
Executed at: Military Judicial Service

Certificate bearer's Signature

Date: 9-30-1982
Deputy
Captain NGUYEN-
Quoc Thuoc

I, Lara Mary Vu, hereby certify that I am competent to translate from the Vietnamese language into English and that the above is an accurate translation of the original.

Lara Mary Vu

Subscribed and sworn to before me this 19th day of October, 1983.

Maria A. Grescett

MARIA A. GRESSETT
MY COMMISSION EXPIRES
MAY 31 1984

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

3/19/90